

Áp dụng từ ngày 06/9/2023

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Bùi Thị Mỹ Dung	UVCD (1t)	KHTN 6AC (8t); KHTN 7AB (Sinh, Hóa) (6t); Sinh 9AB (4t);	19
2	Nguyễn Thị Dung	CNL 9A (4t),	LSĐL (Địa) 6ABC, 7AB, 8AB (10,5t); Địa 9AB (4t); HĐTN (NGLL) 7A (1t)	19,5
3	Nguyễn Thúy Doan		Toán 7A (4t); Toán 8B (4t); Toán 9AB (8t); TC Toán 9AB (2t); HĐTN 8B (SHDC) (1t)	19
4	Nguyễn Hải Hà	TPCM (1t)	Toán 6ABC (12t); Toán 7B (4t); Toán 8A (4t)	21
5	Nguyễn Thị Hậu	TTCM (3t); TKHĐ (2t)	Văn 7AB (8t); Văn 9A (5t); HĐTN 7A (SHDC) (1t)	19
6	Hoàng Thị Hồng	CNL 9B (4t); PCTCD (3t)	Văn 8AB (8t); Văn 9B (5t)	20
7	Lê Thị Thu	CNL 6C (4t)	GDĐP 6ABC, 7AB, 8AB, 9AB (9t); GDĐP 7AB, 8AB (4t); HĐTN (SHDC, SHL) 6C (2t)	19
8	Trịnh Thị Hòa	CNL 6B (4t); TTCM (3t)	Hóa (9AB) (4t); KHTN 6B (4t); KHTN 8AB (Hóa) (3t) HĐTN (SHL) 6B (1t)	19
9	Lê Thị Mai Hiền	CNL 7B (4t)	LSĐL (Sử) 6ABC, 7AB, 8AB (10,5t); Sử 9AB (2t); HĐTN 7B (3t)	19,5
10	Nguyễn Thị Hồng	CNL 8A (4t)	Anh 7AB (6t); Anh 8A (3t); Anh 9B(2t); TCAnh 9AB (2t); HĐTN (SHDC, SHL) 8A (2t)	19
11	Lê Thị Thúy Vinh	CNL 6A (4t); TPCM (1t)	Anh 6ABC (9t); Anh 8B (3t); Anh 9A (2t); HĐTN 6A (SHL) (1t)	20
12	Nguyễn Thị Huyền	TPTĐ (9t)	Nghệ thuật (Nhạc) 6ABC, 7AB, 8AB (7t); Âm nhạc 9AB (2t); HĐTN (NGLL) 6C (1t)	19
13	Trần Thị Trang Nhung	CNL 7A (4t)	GDTC 6ABC, 7AB, 8AB (14t); HĐTN 7A (SHL) (1t)	19
14	Nguyễn Thị Thủy	CNL 8B (4t); TB (3t)	Lý 9AB (4t); KHTN (Lý) 7AB (2t); KHTN (Lý, Sinh) 8AB (5t); HĐTN 8B (SHL) (1t)	19
15	Cao Thành Trung	Tin Thủy An (7t)	Tin 6ABC, 7AB, 8AB (7t); CNghệ 6ABC, 8AB (5t)	19
16	Nguyễn Quang Trung	TTND (2t); Tin bài	Nghệ thuật (Họa) 6ABC, 7AB, 8AB (7t); TDục 9AB (4t); CNghệ 7AB, 9AB (4t); HĐTN (NGLL, SHDC) 6A (2t)	19
17	Đỗ Đức Anh		Văn 6ABC (12t); HĐTN (NGLL) 6B, 8AB (3t)	15
17	Đào Thị Lan	HT	HĐTN (SHDC) 6B (1t); GDHN 9AB (1t)	2
18	Vũ Minh Tân	PHT	GDĐP 6ABC (3t); NGLL 9AB (1t)	4

T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Minh Tân

